

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cư M'gar,  
tỉnh Đắk Lắk đến năm 2045**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14; ngày 24/11/2017;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, và quy hoạch nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/04/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành đề cương xây dựng nông thôn mới;*

*Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-TTg ngày 09/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2045;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Cư M'gar tại Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 30/6/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch vùng huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2045; đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm*

định số 214/BC-SXD ngày 06/6/2023 và Báo cáo số 325/BC-SXD ngày 23/8/2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cư M'gar tỉnh Đắk Lắk đến năm 2045 với các nội dung chính như sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cư M'gar tỉnh Đắk Lắk đến năm 2045.

**2. Cơ quan lập quy hoạch:** Ủy ban nhân dân huyện Cư M'gar.

**3. Đơn vị tư vấn:** Viện Quy hoạch Xây dựng Phát triển nông thôn – Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn Quốc gia – Bộ Xây dựng.

**4. Phạm vi, ranh giới, tỷ lệ lập quy hoạch:**

- Phạm vi lập quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính huyện Cư M'gar với diện tích 82.450 ha, dân số 178.840 người, mật độ dân số 217 người/km<sup>2</sup> (Số liệu năm 2020); Ranh giới cụ thể như sau:

+ Phía Đông giáp huyện Krông Búk và Thị xã Buôn Hồ;

+ Phía Tây giáp huyện Buôn Đôn, Tây Bắc giáp huyện Ea Súp;

+ Phía Nam giáp TP. Buôn Ma Thuột, Đông Nam giáp huyện Krông Pák;

+ Phía Bắc giáp huyện Ea H'leo.

- Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/25.000.

**5. Mục tiêu:**

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tạo lập cơ sở pháp lý để triển khai và quản lý các quy hoạch, làm tiền đề thu hút đầu tư, định hướng phát triển hợp lý các nguồn lực nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

- Đến năm 2045, huyện Cư M'gar hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, các tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển đô thị, có nền kinh tế phát triển, tăng trưởng ổn định theo hướng thân thiện với môi trường; chất lượng đô thị hóa cao, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát triển cân bằng giữa đô thị và nông thôn, môi trường sống văn minh, hiện đại, giàu bản sắc văn hóa.

**6. Tính chất và vai trò của vùng:**

- Tính chất: Là huyện thuộc vùng trung tâm phát triển kinh tế của tỉnh Đắk Lắk (vùng phát triển dẫn đầu về dịch vụ - du lịch, công nghiệp), có điều kiện sản xuất thuận lợi về đất đai, diện tích đất đỏ bazan chiếm tỷ lệ khá cao, có ưu thế phát triển cây công nghiệp phục vụ chế biến xuất khẩu như cà phê, cao su; có điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông lâm sản. Là vùng kinh tế xanh, phát triển bền vững phía Bắc thành phố Buôn Ma Thuột. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics kết hợp với phát triển thương mại, nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp (TTCN). Giai đoạn sau 2030, phát triển thị trấn Quảng Phú thành đô thị loại III. Là huyện nông thôn mới của tỉnh.

- Vai trò: Là vùng đô thị hóa của thành phố Buôn Ma Thuột đảm nhận vai trò chức năng cung cấp các hoạt động, dịch vụ đô thị, sản xuất nông nghiệp như lương thực, chăn nuôi cung cấp cho dân cư đô thị và các khu công nghiệp khu du lịch, một bộ phận dân cư tham gia lao động trong các đô thị.

## **7. Các chỉ tiêu dự báo phát triển vùng:**

### **7.1. Dự báo phát triển kinh tế:**

- Đến năm 2030: Ngành nông nghiệp chiếm khoảng 24-25%. Ngành công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng 30-31%. Ngành thương mại dịch vụ chiếm tỷ trọng 44-45%.

- Đến năm 2045: Ngành Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 10-11%. Ngành Công nghiệp – TTCN, xây dựng chiếm 38-39%. Ngành Thương mại, dịch vụ chiếm 49- 50%.

### **7.2. Dự báo phát triển dân số, lao động:**

- Dân số dự báo đến năm 2030: khoảng 205.000 người; Trong đó dân số đô thị khoảng: 65.000 người.

- Dân số dự báo đến năm 2045: khoảng 242.000 người; Trong đó dân số đô thị khoảng 100.000 người.

- Dự kiến đến năm 2030 lực lượng lao động trong toàn huyện Cư M'gar có khoảng 113.000 người, chiếm 55% tổng số dân. Đến năm 2045, số lao động của huyện sẽ khoảng 131.0000 người, chiếm 54% dân số.

- Tỷ lệ đô thị hóa: Năm 2030: 30 – 32%; Năm 2045: 40 – 42%.

### **7.3. Dự báo sử dụng đất:**

- Dự báo đất xây dựng đô thị đến năm 2030 khoảng 1.700 – 1.900 ha, đến năm 2045 khoảng 2.400 – 2.600 ha.

- Dự báo Đất xây dựng khu dân cư nông thôn (Chỉ tiêu đất xây dựng khu dân cư nông thôn: 150 - 180 m<sup>2</sup>/người) đến năm 2030: 2.000 - 2.200 ha, đến năm 2045: 2.200 - 2.560 ha.

- Dự báo đất khu công nghiệp và các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất: Giai đoạn đến 2030 phát triển khoảng 700 ha đất công nghiệp, dự kiến diện tích lấp đầy khoảng 60-70%; Giai đoạn đến 2045 diện tích khoảng 900 ha.

### **7.4. Các chỉ tiêu kinh tế - kĩ thuật chính:**

<b>TT</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm 2030</b>	<b>Năm 2045</b>
<b>1</b>	<b>Dân số toàn huyện</b>	<b>người</b>	<b>205,000</b>	<b>242,000</b>
	- Dân số đô thị	người	65,000	100,000
	- Dân số nông thôn	người	140.000	142.000
<b>2</b>	<b>Tỷ lệ phát triển dân số</b>	<b>%</b>	<b>1.16</b>	<b>1.10</b>
	- Tỷ lệ tăng tự nhiên	%	1.00	1.00
	- Tỷ lệ tăng cơ học	%	0.16	0.10
<b>3</b>	<b>Dự báo tỷ lệ đô thị hoá</b>	<b>%</b>	<b>31.71</b>	<b>41.32</b>
	<i>(d.số thành thị /tổng dân số)</i>			
<b>4</b>	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	ha	1.874,4	2.583,4

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Năm 2030	Năm 2045
	Chỉ tiêu đất xây dựng đô thị	m <sup>2</sup> /người	150-200	150-200
<b>5</b>	<b>Số lượng đô thị</b>	đô thị	3	3
	Trong đó:			
	- Đô thị cấp tỉnh		1	1
	- Đô thị cấp huyện		2	2
	- Đô thị chuyên ngành			
<b>6</b>	<b>Chỉ tiêu cấp điện</b>	w/người		
-	Các thị trấn		200	330
	Các trung tâm cụm xã		160	160
<b>7</b>	<b>Chỉ tiêu cấp nước</b>	lít/người/ngày		
-	Thị trấn		120	150
-	Trung tâm xã		100	120
<b>8</b>	<b>Tỷ lệ thoát nước</b>	%		
-	Thị trấn		95	100
-	Trung tâm xã		90	100
<b>9</b>	<b>Chỉ tiêu cây xanh đô thị</b>	m <sup>2</sup> /người		
-	Đô thị loại 4		8-10	10-12
-	Đô thị loại 5		12-14	13-15
<b>10</b>	<b>Chỉ tiêu đất giao thông</b>	m <sup>2</sup> /người		
-	Đô thị loại 4		16-20	18-20
-	Đô thị loại 5		10-12	12-14

## 8. Định hướng phát triển không gian vùng:

### 8.1. Phân vùng phát triển:

Phát triển tập trung theo các trục động lực phát triển kinh tế - xã hội (Tỉnh lộ 8). Phát huy vai trò chủ đạo trên các trục hành lang kinh tế Công nghiệp - dịch vụ - kinh tế cửa khẩu của vùng, tỉnh là Quốc lộ 29, Quốc lộ 14. Được phân thành 02 tiểu vùng phát triển kinh tế, cụ thể như sau:

a) Tiểu vùng 1: Khu đô thị - dịch vụ - du lịch – công nghiệp, bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính thị trấn Quảng Phú, thị trấn Ea Pôk, các xã: Quảng Tiến, Cư Suê, Cư M'gar, Cuôr Đăng, Ea Drong, Ea K'pam, Ea Tul và Cư Diê Mnông. Trung tâm của tiểu vùng là thị trấn Quảng Phú.

- Diện tích: khoảng 40,43 km<sup>2</sup>, chiếm 49,04% tổng diện tích toàn huyện.

- Định hướng phát triển: Phát triển tổng hợp thế mạnh nổi trội của huyện là khu vực cửa ngõ phía Bắc của thành phố Buôn Ma Thuột. Bên cạnh đó là khu vực cung cấp thực phẩm cho thành phố Buôn Ma Thuột và hỗ trợ cho thị xã Buôn Hồ. Hình thành các chức năng về dịch vụ và thương mại, hỗ trợ một phần cho cực phát triển còn lại; hình thành các trung tâm chuyển giao công nghệ gắn với vùng sản xuất.

b) Tiểu vùng 2: Khu dịch vụ nông lâm nghiệp, bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính các xã Ea Kiết, Ea Kuêh, M'droh, Quảng Hiệp, Ea Tar, Ea H'ding, Ea M'ngang. Trung tâm của tiểu vùng là xã Ea Kiết.

- Diện tích: khoảng 42,01 km<sup>2</sup>, chiếm 50,96% tổng diện tích toàn huyện.

- Định hướng phát triển: Phát triển thương mại gắn với dịch vụ sản xuất nông nghiệp, hình thành các trung tâm hỗ trợ sản xuất và đầu mối trung chuyển, các kênh phân phối gắn với chuỗi logistic của vùng và của tỉnh.

## **8.2. Định hướng phát triển hệ thống đô thị:**

Định hướng đến năm 2045 toàn huyện có 3 đô thị: trong đó 01 đô thị loại III là thị trấn Quảng Phú và 01 đô thị loại IV là thị trấn Ea Pôk, và 01 đô thị loại V là thị trấn Cuôr Đăng.

a) Thị trấn Quảng Phú: Xây dựng thị trấn Quảng Phú đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV, hướng đến đô thị loại III sau năm 2030. Quy mô đô thị như sau:

- Quy mô dân số đô thị năm 2020: 15.786 người.
- Quy mô dân số đô thị dự báo đến 2030: 27.500 người; đến năm 2045: 45.000 người.
- Diện tích đất xây dựng đô thị: đến 2030 khoảng 510 ha; đến năm 2045 khoảng 880 ha.
- Định hướng phát triển không gian: Phát triển theo các trục giao thông chính:

+ Trục động lực phát triển: Trục Tỉnh lộ 8 – Hùng Vương là trục xương sống phát triển chính của thị trấn Quảng Phú, kết nối thị trấn Quảng Phú với thành phố Buôn Ma Thuột và thị xã Buôn Hồ;

+ Trục cảnh quan: Trục Tỉnh lộ 8 – Hùng Vương và trục đường số 1 và số 2 là trục cảnh quan chính, tạo điểm nhấn cho toàn đô thị.

b) Thị trấn Ea Pôk: Xây dựng thị trấn Ea Pôk đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Quy mô đô thị như sau:

- Quy mô dân số đô thị năm 2020: 16.046 người
- Quy mô dân số đô thị dự báo đến 2030 là 25.000 người; đến năm 2045 là 38.000 người.
- Diện tích đất xây dựng đô thị: đến 2030 khoảng 550 ha; đến năm 2045 khoảng 760 ha.
- Định hướng phát triển không gian: Phát triển mở rộng về hai phía của tuyến Tỉnh lộ 8, dọc theo tuyến Tỉnh lộ 8 phát triển theo các tuyến giao thông chính kết hợp với các tuyến đường liên huyện, liên xã, các tuyến đường chuyên biệt như phục vụ du lịch, phục vụ văn hoá.

c) Thị trấn Cuôr Đăng: Xây dựng thị trấn Cuôr Đăng đến năm 2030 đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Quy mô đô thị như sau:

- Quy mô dân số đô thị năm 2020: 11.422 người.
- Quy mô dân số đô thị dự báo đến 2030 là 12.500 người; đến năm 2045 là 17.000 người.
- Diện tích đất xây dựng đô thị: đến 2030 khoảng 200 ha; đến năm 2045 khoảng 300 ha.
- Định hướng phát triển không gian: Phát triển mở rộng về 2 phía của tuyến đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14). Hình thành trung tâm thương mại gắn với đường Hồ Chí Minh. Phát triển các khu đô thị mới gắn với KCN Phú Xuân, hình thành các khu đô thị công nghiệp.

### **8.3. Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn:**

Định hướng phát triển khu dân cư nông thôn trên cơ sở ổn định hệ thống dân cư hiện có, phù hợp theo Chương trình phát triển nông thôn mới và quy hoạch nông thôn được duyệt. Các định hướng chung về tổ chức khu dân cư nông thôn như sau:

a) Các trung tâm cụm xã: Phát triển 2 trung tâm cụm xã tại xã Ea Kiết, xã Quảng Hiệp gắn với các khu dân cư mới với chức năng trở thành điểm đô thị dịch vụ thương mại hỗ trợ nông nghiệp vùng phía Tây Bắc và phía Tây Nam của huyện.

b) Trung tâm các xã: Khu trung tâm xã được quy hoạch mỗi trung tâm có quy mô diện tích 10-30ha, quy mô dân số từ 5.000 - 7.000 người. Đây là trung tâm kinh tế, văn hoá của xã. Mỗi cụm trung tâm xã có các công trình văn hoá thể thao, các công trình hạ tầng khác như bưu điện, chợ, trạm y tế...được bố trí xây dựng theo quy chuẩn.

c) Các điểm dân cư đô thị hóa:

- Hình thành, nâng cấp các điểm dân cư tập trung quanh trung tâm cụm xã Ea Kiết, xã Quảng Hiệp gắn với các khu dân cư mới với chức năng trở thành điểm đô thị dịch vụ thương mại hỗ trợ nông nghiệp vùng phía Tây Bắc và phía Tây Nam của huyện.

- Phát triển các điểm dân cư, khu trung tâm xã ở xã Cư M'gar và Ea K'pam, Ea Tul trở thành điểm đô thị tập trung, đô thị sinh thái của vùng du lịch kết hợp bảo tồn văn hóa, làng nghề truyền thống.

- Khu vực trung tâm xã Ea Drong, tiếp tục nâng cấp và phát triển các điểm dân cư mới gắn với các Khu công nghiệp Phú Xuân và cụm công nghiệp Ea Drong.

- Các trung tâm xã Quảng Tiến, Ea K'pam, Ea Tul, Cư Dliê Mnông là các khu vực dân cư tập trung, phát triển các khu dân cư gắn với dịch vụ thương mại dọc theo Tỉnh lộ 8 và các các dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

### **8.4. Định hướng phát triển khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:**

a) Khu công nghiệp: Đầu tư phát triển khu công nghiệp Phú Xuân tại xã Ea Drong với quy mô 325,6ha

b) Cụm công nghiệp: Đầu tư phát triển 01 cụm công nghiệp dự kiến tại xã Ea Kpam, với quy mô khoảng 75,0 ha.

c) Khu sản xuất, tiểu thủ công nghiệp: Phát triển các cơ sở sản xuất khu vực phía Bắc gắn với Quốc lộ 29, khai thác các loại hình chế biến sản xuất nông sản phục vụ vùng nguyên liệu phía Bắc và Đông Bắc của huyện. Khai thác điều kiện tự nhiên phát triển ngành năng lượng tái tạo trên địa bàn huyện. Hình thành các nhà máy điện mặt trời, nhà máy điện gió gắn với hành lang điện 500kV và các vùng thuận lợi để phát triển năng lượng tái tạo.

### **8.5. Định hướng phát triển các vùng nông, lâm nghiệp:**

a) Định hướng các khu trung tâm hỗ trợ sản xuất nông nghiệp:

- Dự kiến hình thành 03 khu Trung tâm hỗ trợ sản xuất dự kiến bố trí tại các khu vực sau:

+ Xã Ea K'pam có quy mô khoảng 3-5ha (gắn với vùng sản xuất lớn và các dự án nông nghiệp công nghệ cao tại khu vực phía Đông Nam của huyện);

+ Xã Ea Kiết với quy mô khoảng 3-5ha (gắn với vùng sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và vùng chăn nuôi tập trung tại khu vực phía Tây Bắc của huyện);

+ Xã Quảng Hiệp với quy mô 3-5ha (gắn với vùng sản xuất khu vực Tây Nam của huyện);

- Tập trung đầu tư, phát triển theo định hướng trong quy hoạch tỉnh Đắk Lắk các khu vực:

+ Trung tâm nghiên cứu R&D là trung tâm nghiên cứu chuyên sâu gắn với KCN Phú Xuân với quy mô 5-10ha tại xã Cuôr Đăng, trên trục Quốc lộ 14 gần khu công nghiệp Phú Xuân;

+ Trung tâm nghiên cứu đào tạo phát triển khu vực, nghiên cứu dựa trên vùng sản xuất nông lâm tập trung với quy mô diện tích 10-20ha tại xã Ea K'pam, trên trục Đường tỉnh 688 gắn với vùng sản xuất NN-CNC của huyện.

+ Khu trung tâm nghiên cứu giống cây trồng của huyện tại thị trấn Ea Pôk với quy mô 18,6ha.

b) Định hướng các vùng sản xuất, chăn nuôi:

- Vùng sản xuất nông nghiệp: Tập trung phát triển vùng trồng lúa (thị trấn Ea Pôk, xã Cư M'gar, xã Ea M'ngang, Cư Suê...), vùng trồng cây hàng năm, lâu năm tại các xã (nhu cầu đất trồng cây hàng năm khác nhiều nhất tại xã Ea Kuêh xã Ea M'droh...).

- Vùng sản xuất lâm nghiệp: tập trung chủ yếu ở 2 xã Ea Kiết và Ea Kuêh.

- Vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: Tập trung đầu tư, phát triển đảm bảo phù hợp theo định hướng trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 (định hướng vùng sản xuất nông nghiệp CNC phân bố tại huyện Cư M'gar khoảng 5.500 ha trồng cà phê và 1.350 ha trồng hồ tiêu).

**8.6. Định hướng phát triển các vùng du lịch, vùng cảnh quan, bảo tồn thiên nhiên:**

- Tập trung đầu tư phát triển các loại hình du lịch gắn với các giá trị về văn hóa bản địa (làng nghề, lễ hội, văn hóa tín ngưỡng...); Đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với các giá trị về cảnh quan, sinh thái, sản xuất nông nghiệp.

- Quy hoạch và kêu gọi đầu tư phát triển các khu vực phát triển du lịch trên địa bàn huyện như: Khu du lịch thác Drai Yông; Khu đô thị du lịch sinh thái hồ Ea Nhái; Khu du lịch sinh thái thác Drai Dlong; Khu danh lam thắng cảnh đồi Cư H'Lâm tại Ea Pôk; Khu nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch tại Cư M'gar; Bến nước Êa binh, làng ẩm thực, sinh hoạt cộng đồng Ê Đê tại buôn Kna A, xã Cư M'gar; Bến nước buôn Sah B, sinh hoạt lễ hội Ê Đê, xã Ea Tul; Đập hồ Buôn Yoong tại xã Ea K'pam; Du lịch buôn Wing xã Ea Kuêh; Khu du lịch sinh thái nông nghiệp và cộng đồng thác Dray H'Bi.

**8.7. Định hướng không gian phát triển hệ thống hạ tầng xã hội:**

a) Hệ thống trung tâm thương mại dịch vụ:

Dự kiến hình thành các cụm thương mại-dịch vụ tại khu vực có vị trí giao lưu thuận lợi, có thể kết nối với các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung hoặc gắn với các khu, cụm công nghiệp, các khu du lịch, nghỉ dưỡng...

STT	Hạng mục công trình	Địa điểm	Quy mô dự kiến (ha)
1	Đất thương mại dịch vụ cấp tỉnh	Cuôr Đăng	20,0
2	Đất thương mại dịch vụ cấp vùng	Quảng Phú	10,0
3	Đất thương mại dịch vụ cấp khu vực	Ea Pók	10,0
4	Đất thương mại dịch vụ cấp khu vực	Cuôr Đăng	5,0
5	Đất thương mại dịch vụ cấp khu vực	Ea Kiết	5,0
6	Đất thương mại dịch vụ cấp khu vực	Ea K'pam	5,0
7	Đất thương mại dịch vụ cấp khu vực	Ea Drong	10,0
8	Đất thương mại dịch vụ cấp khu vực	Quảng Hiệp	10,0

**b) Hệ thống y tế:**

Khuyến khích phát triển y tế tư nhân, xây dựng thêm phòng khám đa khoa tại các khu vực đô thị mới; Cải tạo, nâng cấp hệ thống các trạm y tế thị trấn và các xã.

STT	Hạng mục	Địa điểm	Quy mô dự kiến (ha)
1	Trung tâm y tế huyện	Quảng Phú	5,0
2	Trung tâm dưỡng lão	Ea K'pam	4,0
3	Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh	Ea K'pam	4,0
4	Bệnh viện đa khoa tư nhân	Quảng Phú	4,0
5	Bệnh viện Y học dân tộc	Quảng Phú	3,0

**c) Hệ thống giáo dục, đào tạo:**

Hệ thống giáo dục các cấp (THCS, trường tiểu học và trường mầm non): Các công trình hiện trạng được duy trì nâng cấp, cải tạo; Xây mới thêm tại các khu dân cư tập trung, khu đô thị mới đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn theo QCVN 01-2021/BXD.

STT	Hạng mục công trình	Địa điểm	Quy mô dự kiến (ha)
1	Trường THPT	Quảng Phú	2,5
2	Trường THPT	Ea Pók	3,0
3	Mở rộng trung tâm dạy nghề huyện	Quảng Phú	1,5
4	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và sát hạch lái xe Đắk Lắk	xã Ea Tul	5,0

**d) Hệ thống văn hóa, nghệ thuật, TDTT:**

- Xây dựng mới trung tâm văn hóa thể thao của huyện tại thị trấn Quảng Phú: Quy mô 2,27 ha; Trung tâm TDTT cấp đô thị: gồm 03 trung tâm.

- Cải tạo và nâng cấp các khu trung tâm TDTT hiện trạng tại các xã và thị trấn. Xây dựng thêm các trung tâm TDTT tại các xã còn thiếu.

**9. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng:**

**9.1. Giao thông:**

**a) Giao thông đối ngoại:**

- Đối với cao tốc Bắc Nam phía Tây (CT.02); Cao tốc Phú Yên – Đắk Lắk (CT.23), Đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) và Quốc lộ 29: Đoạn qua địa bàn huyện, thực hiện theo định hướng giao thông quốc gia.

- Đối với Đường tỉnh:

+ Giai đoạn đến 2030: Nâng cấp, cải tạo và kéo dài mở mới Tỉnh lộ 8 (Tổng chiều dài tuyến 41,5 km, trong đó 35 km hiện hữu, mở mới dài 6,5 km). Toàn tuyến đạt tối thiểu cấp III, 2-4 làn xe. Đầu tư xây dựng mới Đường tỉnh 697F (ĐT.697F) đi qua các xã: Hòa Đông (huyện Krông Pắc) xã Cuôr Đăng, Ea Drong, Quảng Tiến, Ea M'ngang (huyện Cư M'gar), Ea Bar (huyện Buôn Đôn). Quy mô tuyến đường: Cấp thiết kế tối thiểu cấp III, 4 làn xe, mặt đường bằng BTN, BTXM hoặc láng nhựa.

+ Giai đoạn đến 2045: Định hướng đầu tư xây dựng 05 tuyến đường tỉnh, cụ thể:

STT	Tên đường	Hướng tuyến	Quy mô đầu tư
1	Đường tỉnh 688B (ĐT.688B)	Điểm đầu Km0 từ đường Hồ Chí Minh (ngã 3 xã Ea Nam), đi qua xã Ea Tir, huyện Ea H'leo đến các xã Ea Kuếh, Ea Tar, Ea K'Pam (huyện Cư M'Gar), điểm cuối Km 57 tại Km15+700 ĐT.688 (Tỉnh lộ 8);	Dài khoảng 57 km, cấp thiết kế tối thiểu là cấp III, 2-4 làn xe, mặt đường láng nhựa hoặc bê tông
2	Đường tỉnh 688C (ĐT.688C)	Điểm đầu Km0 tại xã Cư Pông (giao đường Hồ Chí Minh/QL.14) qua xã Cư Kbô, Cư Pong (huyện Krông Búk) đi đến xã Ea Kuếh, huyện Cư M'gar; điểm cuối giao ĐT.688B (xã Ea Kuếh, huyện Cư M'gar).	Dài khoảng 20 km. Cấp thiết kế tối thiểu cấp III, 2-4 làn xe, mặt đường bằng BTN, BTXM hoặc láng nhựa
3	Đường tỉnh 688D (ĐT.688D)	Điểm đầu Km0 tại xã Cư Pong (huyện Krông Búk), giao với ĐT.688C, tuyến giao Quốc lộ 29 tại khoảng Km193+100, điểm cuối Km 18+000 tại giao ĐT.688B, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar.	Dài khoảng 18 km; Cấp thiết kế tối thiểu cấp III, 2-4 làn xe, mặt đường bằng BTN, BTXM hoặc láng nhựa 100%.
4	Đường tỉnh 688E (ĐT.688E)	Điểm đầu Km 0+000 từ ĐT.688 (Tỉnh lộ 8) tại Km9+700, đi qua các xã Cư M'gar, Quảng Hiệp, xã Ea M'roh, Ea Kiệt (huyện Cư M'gar), xã Cư Mlan, thị trấn Ea Súp (huyện Ea Súp). Tuyến có một đoạn khoảng 1,5 km đi trùng Quốc lộ 29 từ km213+800 - Km215+700 tới thị trấn Ea Súp đường Lạc Long Quân. Điểm cuối Km50+000 tại giao ĐT.697 (TT. Ea Súp).	Dài khoảng 50 km. Cấp thiết kế tối thiểu cấp III, 2-4 làn xe, mặt đường bằng BTN, BTXM hoặc láng nhựa (Tuyến đi qua địa bàn huyện được nâng cấp hiện trạng từ tuyến đường huyện ĐH.33 và đường huyện ĐH.36).
5	Đường tỉnh 696 (ĐT.696)	Điểm đầu Km0 tại trung tâm xã Ea Khiết, giao Quốc lộ 29, tuyến qua các xã Ea M'Droh (huyện Cư M'gar), xã Ea Huar (huyện Buôn Đôn), điểm cuối Km 27 giao với ĐT.697 (Tỉnh lộ 1) tại khoảng Km27+900. (Tuyến đi qua địa bàn huyện được nâng cấp hiện trạng từ tuyến đường huyện ĐH.37).	Dài khoảng 27 km. Cấp thiết kế tối thiểu cấp III, 2-4 làn xe, mặt đường bằng BTN, BTXM hoặc láng nhựa.

b) Giao thông đối nội:

- Đường huyện:

+ Giai đoạn đến 2030: Nâng cấp các tuyến đường huyện đạt tối thiểu cấp IV. Duy trì cứng hóa mặt đường đạt 100%, các tuyến đường huyện được bảo trì thường xuyên, đầy đủ, kịp thời.

+ Định hướng đến năm 2045: Các tuyến đường huyện được duy trì cứng hóa mặt đường đạt 100%, bảo dưỡng thường xuyên phục vụ khai thác, đảm bảo đáp ứng tỷ lệ giữa các loại đường (quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã) theo hướng hợp lý, cân đối, phù hợp quy hoạch được duyệt.

- Đường đô thị: Nâng cấp, cải tạo hệ thống đường đô thị huyện Cư M'gar đạt tiêu chuẩn theo quy chuẩn đường đô thị, phù hợp với quy hoạch được duyệt.

c) Giao thông nông thôn: Hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn đạt tiêu chuẩn theo quy chuẩn, phù hợp tiêu chí giao thông trong Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới

d) Bến xe, bãi đỗ xe, hạ tầng logistic:

- Theo định hướng Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, quy hoạch cảng cạnh cạnh khu công nghiệp Phú Xuân, diện tích 10 ha.

- Quy hoạch bến xe huyện tại thị trấn Quảng Phú với diện tích khoảng 0,8 ha và 6 bến xe với quy mô nhỏ được bố trí tại thị trấn Ea Pôk, xã Quảng Hiệp, xã Ea Kiết, xã Ea Tar, xã Ea K'Pam và xã Ea Drong.

- Bãi đỗ xe: Quy hoạch xây dựng bãi đỗ tại các vị trí cần thiết (khu đông dân cư, khu du lịch, bệnh viện, ...) với quy mô tương ứng để đáp ứng nhu cầu đỗ xe của người dân khu vực.

e) Đường sắt: Giai đoạn sau 2030, thực hiện đầu tư xây dựng tuyến đường sắt theo quy hoạch mạng lưới đường sắt quốc gia (hướng tuyến chạy song song với đường cao tốc CT.02).

**9.2. Định hướng cao độ nền và thoát nước mưa:**

a) Cao độ nền: Chọn cao độ nền xây dựng đảm bảo không bị ngập lụt, cơ bản tuân theo cao độ nền khống chế theo các đồ án Quy hoạch chung thị trấn, Quy hoạch chung các xã đã được phê duyệt.

b) Thoát nước mưa: Phân thành 02 lưu vực chính:

- Lưu vực 1: Phía Bắc đường cao tốc CT.23. Hướng thoát chính thoát về suối Ea Sup, Ea M'Dorh.

- Lưu vực 2: Phía Nam đường cao tốc CT.23. Hướng thoát chính thoát về suối Eatul.

**9.3. Định hướng quy hoạch hệ thống cấp nước:**

Tổng nhu cầu dùng nước của huyện Cư M'gar đến năm 2030 khoảng 42.300 m<sup>3</sup>/ngày, đến năm 2045 khoảng 65.300m<sup>3</sup>/ngày.

a) Định hướng cấp nước đô thị:

- Giai đoạn đến năm 2030:

+ Sử dụng nước sạch từ nhà máy cấp nước Ea Pôk 1 công suất 2.500 m<sup>3</sup>/ngđ, sẽ được nâng công suất lên 7.000 m<sup>3</sup>/ngđ và Ea Pôk 2 hiện nay tổng

công suất 2.550 m<sup>3</sup>/ngđ, sẽ được nâng công suất lên 9.000 m<sup>3</sup>/ngđ, khai thác nguồn nước ngầm. Phạm vi phục vụ chung cho 2 thị trấn Ea Pôk và Quảng Phú.

+ Sử dụng nước sạch từ nhà máy cấp nước Cuôr Đăng, công suất hiện trạng 400 m<sup>3</sup>/ngđ, sẽ được nâng cấp công suất lên 5.000 m<sup>3</sup>/ngđ, hiện đang khai thác nước ngầm, bổ sung thêm nguồn nước mặt từ hồ Ea Nhái. Phạm vi phục vụ cho thị trấn Cuôr Đăng và xã Ea D'rong.

- Giai đoạn đến năm 2045:

+ Tiếp tục sử dụng nước sạch từ nhà máy nước Ea Pôk 1 được nâng cấp mở rộng, công suất dự kiến nâng cấp 12.000 m<sup>3</sup>/ngđ, và Ea Pôk 2 được nâng cấp mở rộng, tổng công suất dự kiến nâng cấp 17.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

+ Tiếp tục sử dụng nước sạch từ nhà máy cấp nước Cuôr Đăng, công suất dự kiến nâng cấp 7.000 m<sup>3</sup>/ngđ.

b) Định hướng cấp nước nông thôn:

Đối với các điểm dân cư nông thôn, ngoài việc nâng cấp các nhà máy cấp nước hiện có tại các xã, ưu tiên xây dựng các hệ thống cấp nước tập trung liên xã (nhà máy nước Ea Kuêh, nhà máy nước Cư Dliê M'ông, nhà máy nước Ea Drong, công suất phù hợp với từng giai đoạn quy hoạch). Nước sau khi xử lý phải đạt Tiêu chuẩn nước sinh hoạt theo quy định.

c) Định hướng cấp nước cho sản xuất công nghiệp:

Các nhà máy sản xuất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung hoặc tại những nơi có đường ống cấp nước sạch đi qua được đầu nối từ hệ thống cấp nước sạch khu vực. Các nhà máy sản xuất, các cụm công nghiệp nhỏ lẻ sẽ giải quyết nước sạch tại chỗ.

#### **9.4. Định hướng quản lý nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang.**

a) Thoát nước thải:

- Đối với khu vực thị trấn: Xây dựng hệ thống thoát nước thải như sau: Các khu vực phát triển đô thị mới: hệ thống nước thải đi riêng với nước mưa; Các đô thị hiện hữu, chỉnh trang thoát nước mưa, nước thải đi chung và hệ thống tách nước thải. Xây dựng 02 trạm xử lý nước thải tập trung, cụ thể:

+ Trạm xử lý nước thải thị trấn Quảng Phú: Công suất đến năm 2030 là 3.500m<sup>3</sup>/ng.đ; đến năm 2045 là 6.750m<sup>3</sup>/ng.đ.

+ Trạm xử lý nước thải thị trấn Ea Pôk: Công suất đến năm 2030 là 3.200m<sup>3</sup>/ng.đ; đến năm 2045 là 6.600m<sup>3</sup>/ng.đ.

- Đối với khu vực các xã: Xây dựng 15 trạm xử lý nước thải phân tán cho phục vụ trung tâm các xã.

- Nước thải các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các dự án chăn nuôi tập trung sẽ được thu gom và xử lý riêng trong khu vực khu công nghiệp, cụm công nghiệp và từng dự án.

- Nước thải sau khi được xử lý, chất lượng nước thải đạt tiêu chuẩn xả vào nguồn loại B theo QCVN 14:2015-BTNMT trước khi thải ra môi trường.

b) Chất thải rắn (CTR):

- Giai đoạn đến năm 2030: Thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt về khu xử lý CTR chung của huyện tại xã Ea M'droh với diện tích 10ha, công suất: 154 tấn/ngày đêm, hình thức xử lý: Bãi chôn lấp hợp vệ sinh.

- Giai đoạn đến năm 2045: Tiếp tục đầu tư xây dựng khu xử lý CTR tập trung với hình thức: Chôn lấp hợp vệ sinh kết hợp lò đốt. Một phần chất thải được chôn lấp, một phần chất thải hữu cơ được chế biến phân và sản phẩm khác (Công suất xử lý chất thải rắn bằng lò đốt: 150 T/ng.đ, xử lý công nghệ còn lại 250T/ng.đ).

c) Nghĩa trang:

- Giai đoạn đến năm 2030: Thực hiện đóng cửa các nghĩa trang nhỏ lẻ nằm trong các khu dân cư khu vực trung tâm các thị trấn. Các nghĩa trang khu vực các xã cần đảm bảo yêu cầu về môi trường khu vực và có quy định quản lý, sử dụng. Xây dựng nghĩa trang nhân dân cấp huyện tại phía Tây xã Ea M'droh, giáp huyện Buôn Đôn với quy mô khoảng 20 ha.

- Giai đoạn đến năm 2045: Đầu tư mở rộng nghĩa trang trung tâm của huyện lên 30 ha. Hình thức mai táng sẽ chuyển dần sang hỏa táng.

### **9.5. Định hướng cấp điện:**

- Tổng phụ tải cấp điện cho huyện Cư M'gar đến 2030: 263,1 MVA, đến 2045: 314,0 MVA; Nguồn điện cấp chủ yếu cho huyện Cư M'gar vẫn tiếp tục sử dụng từ nguồn lưới truyền tải 110kV nguồn là trạm 110/22kV Cư M'gar, công suất (25+40)MVA, đặt tại xã Ea Kpam. Bổ sung từ trạm 500/220/110kV Krông Búk qui mô 1 máy biến áp 500/220kV - 900MVA.

- Công trình đầu mối cấp điện, lưới điện cao thế, trung thế thực hiện theo quy hoạch và dự án của ngành điện, đáp ứng theo nhu cầu; Thực hiện cải tạo, nâng cấp tuyến điện hiện hữu, đảm bảo mỹ quan và an toàn cung cấp điện; Trong khu vực đô thị, từng bước hạ ngầm hệ thống lưới điện đảm bảo mỹ quan đô thị.

### **9.6. Định hướng viễn thông, thông tin liên lạc:**

Cải tạo và nâng cấp công suất các trạm tổng đài hiện có, từng bước ngầm hóa tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới; Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đảm bảo nền tảng phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng số hướng tới mục tiêu xây dựng chính quyền và đô thị thông minh.

### **9.7. Đánh giá môi trường chiến lược:**

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước: Tạo hành lang bảo vệ sông suối. Cấm mọi hình thức xả thải không qua xử lý trực tiếp ra nguồn.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn: Trồng cây xanh cách ly quanh khu vực bến xe, trạm xử lý nước thải, các khu công nghiệp tập trung, các tuyến đường giao thông lớn,...

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất: Sử dụng đất hợp lý, phân đợt đầu tư, khi chưa có kế hoạch phát triển cần khai thác tiếp tục diện tích đất nông nghiệp.

- Giảm thiểu ảnh hưởng các khu xử lý chất thải và nghĩa trang trên địa bàn huyện.

- Giảm thiểu ảnh hưởng do biến đổi môi trường, khí hậu.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Trách nhiệm của UBND huyện Cư M'gar:**

- Tổ chức công bố, công khai Đồ án quy hoạch theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện; quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch xây dựng theo quy định hiện hành.

- Xây dựng, ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt theo đúng quy định.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; tổ chức rà soát việc lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch chung thị trấn, quy hoạch nông thôn để cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng huyện Cư M'gar, làm cơ sở triển khai các dự án đầu tư.

- Phối hợp với các ngành chức năng liên quan đề xuất các giải pháp quản lý triển khai thực hiện quy hoạch; lập kế hoạch đầu tư xây dựng, huy động vốn đầu tư để thực hiện các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình trọng điểm và quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch được duyệt.

**2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:** Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Quy hoạch xây dựng; có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn UBND huyện Cư M'gar thực hiện công tác quản lý quy hoạch xây dựng khu vực đô thị, nông thôn, các khu vực trọng điểm theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý; kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định pháp luật.

**3. Các Sở, ngành liên quan** theo chức năng nhiệm vụ phối hợp, hướng dẫn UBND huyện Cư M'gar trong triển khai thực hiện, nhằm cụ thể hóa quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND huyện Cư M'gar và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (V-3).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Cảnh**